

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;
2. Bà Hoàng Thị Thiên Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 757/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Kim S, sinh năm 1978; địa chỉ: số 371, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: số 656 ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn U, sinh năm 1985; địa chỉ: số 371, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trịnh Kim S trình bày: Bà và ông Dương Văn U do mai mối và đi đến hôn nhân, vào năm 2009 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/11/2009, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, chồng hay nhậu say sưa, đánh đập vợ, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Văn B, sinh ngày 03/9/2008, hiện đang sống với bà S, khi ly hôn bà S yêu cầu được tiếp tục

nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Văn U trình bày; Ông và vợ là Trịnh Kim S kết hôn với nhau năm 2008, năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, đến năm 2020 thì vợ chồng không còn sống chung với nhau, hiện tại ông làm nghề mua bán khô cá lóc, thu nhập ổn định một ngày từ 2.000.000đồng đến 3.000.000đồng, nay vợ xin ly hôn thì không đồng ý ký tên bởi vì vợ không đưa số tiền bán nhà đã phân chia còn 50.000.000đồng. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Văn B, sinh ngày 03/9/2008, hiện đang sống với vợ, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn nêu vợ nuôi không nổi thì ông nuôi; về tài sản chung: yêu cầu vợ là Trịnh Kim S đưa số tiền 50.000.000đồng là tiền bán nhà đã thỏa thuận phân chia, vợ giao một phần số còn lại là 50.000.000đồng chưa giao và về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trịnh Kim S khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Dương Văn U. Ông U có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trịnh Kim S và ông Dương Văn U là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là chồng hay nhậu say sỉn, đánh đập vợ, vợ chồng không còn chung sống với nhau; ông Dương Văn U không đồng ý ly hôn với vợ nêu lý do không đồng ý ký tên bởi vì vợ không đưa số tiền bán nhà đã phân chia còn 50.000.000đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: bà S xin ly hôn, ông U không đồng ý ký tên bởi vì vợ không đưa số tiền, cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Trịnh Kim S và ông Dương Văn U xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Dương Văn B, sinh ngày 03/9/2008, khi ly hôn, bà S yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang được bà S chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến cháu Dương Văn B có nguyện vọng được sống cùng bà S trong trường hợp bà S, ông U ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu B phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu B cho bà S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

[4] Về quan hệ tài sản chung: Bà S khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến; tại phiên tòa, ông Dương Văn U yêu cầu bà S đưa số tiền 50.000.000đồng là tiền bán nhà đã thỏa thuận phân chia, bà S đã giao một phần số còn lại là 50.000.000đồng chưa giao; bà S không đồng ý giao số tiền theo yêu cầu của ông U. Xét thấy yêu cầu của ông U là sau khi Tòa án kết thúc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nên thuộc hết thời hạn phản tố và Tòa án tách ra khi ông U thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[6] Về án phí: Dương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim S.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trịnh Kim S ly hôn với ông Dương Văn U. Giấy chứng nhận kết hôn số 296/2014 ngày 03/11/2009 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Trịnh Kim S được tiếp tục nuôi con chung tên là Dương Văn B, sinh ngày 03/9/2008; ông Dương Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trịnh Kim S cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Dương Văn U trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Trịnh Kim S phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012600 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Trịnh Kim S đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng